

**BÁO CÁO**

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

ĐẾN số 003349  
Ngày 21-11-2018

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

**HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH  
NAM 2018, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

**Phần thứ nhất:**

**TỈNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH NĂM 2018**

**I. VỀ KINH TẾ**

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước tăng 9,01% (kế hoạch >8,5%)<sup>1</sup>; GRDP bình quân đầu người đạt 130,8 triệu đồng (kế hoạch 130,1 triệu đồng); cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm với tỉ trọng tương ứng là 63,87% - 23,94% - 3,08% - 9,11% (kế hoạch 63,80% - 24,41% - 3,49% - 8,30%). *Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu có phụ lục kèm theo.*

**1. Công nghiệp:**

Năm 2018, tình hình sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển, các sản phẩm công nghiệp thiết yếu phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng duy trì được tốt độ tăng trưởng. Có 1.012 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động có doanh thu, chỉ số phát triển công nghiệp tăng 9,79% (năm 2017 tăng 9,8%, KH 2018 tăng 9%), có 19/24 sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ và có 06 nhóm tăng trên 10%.

Về hoạt động khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Toàn tỉnh hiện có 29 khu công nghiệp (trong đó 27 khu công nghiệp đi vào hoạt động), diện tích 12.743 ha, tỷ lệ cho thuê đạt 80,8% và 12 cụm công nghiệp, diện tích 790 ha, tỷ lệ cho thuê đạt 70,6%<sup>2</sup>. Trong năm, các chủ đầu tư các khu, cụm công nghiệp tăng cường tiếp thị, duy trì tiến độ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng với tổng vốn trên 276 tỷ đồng; cho thuê lại đất và nhà xưởng với tổng diện tích 737 ha (gấp 2,4 lần so với cùng kỳ)<sup>3</sup>, thu hút đầu tư nước ngoài đạt 01 tỷ 379 triệu đô la Mỹ (chiếm 83,7% toàn tỉnh) và 5.193 tỷ đồng vốn đầu tư trong nước. Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đã giải ngân 02 tỷ đô la Mỹ để đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh; doanh thu của các doanh nghiệp trong khu đạt 28,5 tỷ đô la Mỹ, xuất khẩu đạt 17 tỷ đô la Mỹ (chiếm 67,2% cả tỉnh).

Đã tập trung phối hợp giải quyết các vướng mắc trong quá trình đầu tư các công trình điện trên địa bàn, nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, nâng cấp công suất cung ứng điện, đảm bảo an toàn, phục vụ tốt cho sản xuất và tiêu dùng. Sản

<sup>1</sup> Số liệu do Cục Thống kê ước tính phục vụ các cuộc họp của Tỉnh.

<sup>2</sup> Tỉnh đang triển khai khu công nghiệp Cây Trường (700ha), VSIP III (1.000ha), Bàu Bàng mở rộng (1.000 ha), thực hiện thủ tục mở rộng KCN Tân Bình (1.050 ha).

<sup>3</sup> Gồm cả: đăng ký thỏa thuận giữ đất, đặt cọc, ký nguyên tắc, ghi nhớ.

lượng điện thương phẩm ước đạt 12,4 tỷ kWh, tăng 12,8% so với cùng kỳ, trong đó cung ứng cho sản xuất công nghiệp chiếm tỷ trọng 78,2%; lắp đặt mới hơn 23,8 ngàn điện kế, duy trì tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 99,99%; tiết kiệm được 222 triệu kWh.

## **2. Thương mại, xuất nhập khẩu:**

### **a) Thương mại:**

Hoạt động thương mại ổn định, hàng hóa dồi dào, phong phú. Các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, bán hàng lưu động, kích cầu tiêu dùng được thực hiện thường xuyên với sự tham gia tích cực, hiệu quả của các doanh nghiệp; hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường được đẩy mạnh cả trong và ngoài nước<sup>4</sup>.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 191.000 tỷ đồng, tăng 18% (năm 2017 tăng 19%, KH 2018 tăng 20,1%). Giá cả hầu hết các nhóm hàng cơ bản ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và giá hàng hóa tăng đột biến. Ước chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm tăng 2,8%; trong đó, giá hàng hóa tăng 3,11%, giá dịch vụ tăng 2,73%, vàng tăng 2,7% và đô la Mỹ tăng 1,35%. Một số hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng cao: thuốc và dịch vụ y tế (+7,98%), giáo dục (+9,75%). Công tác quản lý thị trường được chú trọng, tập trung kiểm tra, xử lý thuốc lá nhập lậu, sản xuất và kinh doanh rượu, bảo quản và chế biến thực phẩm, vật tư nông nghiệp<sup>5</sup>.

Hạ tầng thương mại được nâng cấp, cải tạo và đầu tư mới, một số chợ được đầu tư theo hình thức xã hội hóa, đặc biệt hệ thống thương mại hiện đại, tiếp tục phát triển mạnh với sự tham gia của các thương hiệu lớn; đến nay toàn tỉnh có 106 chợ, 11 siêu thị và 03 trung tâm thương mại đang hoạt động.

### **b) Xuất khẩu, nhập khẩu:**

Kim ngạch xuất khẩu tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao; cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục được cải thiện theo hướng tích cực, giảm hàm lượng xuất khẩu thô, tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến; nhóm hàng công nghiệp vẫn là nhóm hàng xuất khẩu chủ lực, hàng nông sản đạt mức tăng trưởng ổn định. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài duy trì tốc độ tăng trưởng cao; bên cạnh giữ vững các thị trường xuất khẩu truyền thống (Mỹ, EU, Nhật Bản, ASEAN), nhiều doanh nghiệp có bước tiếp cận, phát triển một số thị trường mới. Thặng dư thương mại của tỉnh năm 2018 đạt trên 4,7 tỷ đô la Mỹ.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 25 tỷ 280 triệu đô la Mỹ, tăng 15,6% (năm 2017 tăng 17,6%, KH tăng 15,5%); khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 17,5%, chiếm 80,5% tổng kim ngạch xuất khẩu. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 20 tỷ 500 triệu đô la Mỹ, tăng 18,6%; trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 21,3%, chiếm 82,4%.

---

<sup>4</sup> Đã tổ chức 13 đoàn doanh nghiệp tham gia triển lãm (10 đoàn trong nước và 03 đoàn nước ngoài); tổ chức tốt Hội chợ Máy và Nguyên liệu gỗ quốc tế Bình Dương năm 2018.

<sup>5</sup> Xử phạt 704 trường hợp vi phạm, với số tiền phạt 5,4 tỷ đồng.

### 3. Nông nghiệp:

Ngành nông nghiệp tiếp tục phát triển, thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu ngành. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 3,6% (năm 2017 tăng 4%, KH tăng 3,5%). Diện tích các loại cây trồng, vật nuôi cơ bản ổn định nhưng có sự chuyển biến tích cực về cơ cấu, quy mô tập trung, năng suất cao, chất lượng tốt, thị trường ổn định<sup>6</sup>; kiểm soát tốt dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; kiến thức về kỹ thuật canh tác, bảo quản sản phẩm, liên kết thị trường tiêu thụ từng bước được nâng lên; tiếp tục khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư một số dự án quy mô lớn trong lĩnh vực nông nghiệp. Mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị tiếp tục phát triển<sup>7</sup>.

Công tác phòng, chống lụt bão, khắc phục thiên tai; quản lý, khai thác công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn được chú trọng, tăng cường chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng, đã ban hành kế hoạch trồng cây phân tán giai đoạn 2018-2020, trong năm 2018 đã trồng 32.000 cây; đến nay tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,4%; tỷ lệ che phủ cây lâm nghiệp và cây lâu năm đạt 57,3%.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn ngày một nâng lên; dự kiến đến cuối năm có thêm 03 xã đạt chuẩn, hoàn thành 100% các xã đạt chuẩn nông thôn mới<sup>8</sup>.

### 4. Tài nguyên, môi trường:

Thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện; chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng đất đai, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường; điều chỉnh quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa; xử lý nghiêm tình trạng phân lô bán nền, không để phát sinh trường hợp mới; quản lý chặt chẽ đất rừng, đất các nông lâm trường quốc doanh và đất có nguồn gốc nhà nước; thường xuyên theo dõi, tập trung tháo gỡ vướng mắc đối với công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Trong năm, đã thực hiện cho thuê đất, giao đất và chuyển mục đích sử dụng đất đối với 161 dự án với tổng diện tích là 996 ha; thu hồi đất để thực hiện 25 dự án với diện tích 9,5 ha; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến nay tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 99,81%, diện tích 243.227 ha<sup>9</sup>.

Công tác bảo vệ môi trường chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng công tác quan trắc, kiểm soát môi trường, tiếp tục thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt

<sup>6</sup> Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 22.181 ha, giảm 1,4% so với năm 2017. Diện tích cây lâu năm 142.091 ngàn ha, giảm 0,4% (trong đó diện tích cao su là 133.291 ha, giảm 0,5%). Chăn nuôi tiếp tục phát triển, tổng đàn trâu, bò ước đạt 29,8 ngàn con (bằng cùng kỳ), tổng đàn heo ước đạt 668 ngàn con (tăng 11%), tổng đàn gia cầm ước đạt 9,8 triệu con (tăng 5,4%).

<sup>7</sup> Diện tích ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt khoảng 2.754,4 ha (tăng 11% so với cùng kỳ), có 119 trang trại đầu tư chăn nuôi gà giống, gà đẻ trứng và gà thịt; 64% tổng đàn gia cầm và 66,5% tổng đàn heo được chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao.

<sup>8</sup> Đến nay có 49/49 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đang trình công nhận thị xã Bến Cát hoàn thành mục tiêu nông thôn mới.

<sup>9</sup> Trong đó: diện tích cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức là 97.559 ha, đạt 99,53% và hộ gia đình, cá nhân là 145.668 ha, đạt 99,99%.

tại nguồn; chủ động kiểm soát, phòng ngừa không để phát sinh các sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Trong năm, đã xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực tài nguyên môi trường 245 đơn vị với số tiền xử phạt là 17 tỷ đồng.

### **5. Đầu tư phát triển, đầu tư công, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp**

a) Đầu tư phát triển: Đã tích cực triển khai các giải pháp huy động hợp lý các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Ước tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 91.198 tỷ đồng, tăng 12,2% (năm 2017 tăng 11,6%, KH tăng 12,2%); trong đó: vốn nhà nước tăng 5,2% (chiếm 19,5%), vốn ngoài nhà nước tăng 13,4% (chiếm 30,9%) và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 14,5 % (chiếm 49,6%).

b) Đầu tư công: Đến ngày 13/11/2018, giá trị giải ngân đạt 3.928 tỷ đồng, đạt 49,2% kế hoạch điều chỉnh năm 2018, trong đó: ngân sách địa phương đạt 45,8%; ngân sách trung ương đạt 73,1%. Ước khối lượng thực hiện đủ điều kiện giải ngân đến 31/12/2018 là 7.268 tỷ 252 triệu đồng, đạt 91% kế hoạch<sup>10</sup>. Tỉnh đã tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình triển khai dự án, đền bù giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân và chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư công 2019. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân vẫn chậm do năng lực quản lý dự án, quản lý hợp đồng của một số chủ đầu tư còn hạn chế; nhiều dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu, tạm ứng hợp đồng trong quý IV/2017 nên phải hoàn ứng cho tạm ứng khối lượng, chưa có giá trị giải ngân nhiều trong năm 2018; nhiều dự án đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư nên chưa có khối lượng; một số dự án giải tỏa, đền bù giải ngân chậm; nhà thầu thi công, chủ đầu tư chậm làm thủ tục tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, còn tình trạng để dồn khối lượng thanh toán vào cuối năm.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng có chủ trương chuyển một số dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng – chuyển giao (BT) sang đầu tư từ ngân sách (do tạm dừng sử dụng tài sản công thanh toán cho nhà đầu tư theo chỉ đạo của Bộ Tài chính) nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (đường Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng).

c) Thu hút đầu tư: Năm 2018, Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; thường xuyên tổ chức hội nghị gặp gỡ hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp trong nước và nhà đầu tư nước ngoài để giải quyết những khó khăn, vướng mắc nên số doanh nghiệp, số vốn đầu tư trong nước tăng cao so với năm 2017, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vượt kế hoạch đã đề ra. Đã thực hiện tốt chủ trương hướng doanh nghiệp đầu tư vào các khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

- Đầu tư trong nước (đến 15/11/2018): Đã thu hút được 52.861 tỷ đồng vốn đăng ký kinh doanh (tăng 25,3%), gồm: 5.196 doanh nghiệp đăng ký mới (32.502 tỷ đồng), 961 doanh nghiệp điều chỉnh tăng vốn (21.935 tỷ đồng) và 26 doanh nghiệp giảm vốn (663 tỷ đồng); có 245 doanh nghiệp giải thể (913 tỷ đồng). Lũy kể đến nay, toàn tỉnh có 35.863 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, tổng vốn đăng ký 290.071 tỷ đồng.

---

<sup>10</sup> Trong đó: vốn ngân sách trung ương ước khối lượng thực hiện là 1.267 tỷ 673 triệu đồng, đạt 129,5% kế hoạch; vốn địa phương ước khối lượng thực hiện là 6.000 tỷ 579 triệu đồng, đạt 85,6% kế hoạch.

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (đến 15/11/2018): Đã thu hút 01 tỷ 694 triệu đô la Mỹ (vượt 20,9% kế hoạch năm, bằng 67% cùng kỳ), gồm: 179 dự án đầu tư mới (877 triệu đô la Mỹ), 107 dự án điều chỉnh tăng vốn (560 triệu đô la Mỹ), 121 dự án góp vốn (312 triệu đô la Mỹ); có 10 dự án điều chỉnh giảm vốn (55 triệu đô la Mỹ). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 3.478 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 31,8 tỷ đô la Mỹ. UBND tỉnh đã tổ chức 02 hội nghị tiếp xúc, đối thoại nhà đầu tư (01 hội nghị trong nước và 01 hội nghị nhà đầu tư nước ngoài) và 1 lễ trao giấy chứng nhận đầu tư.

- Kinh tế tập thể được quan tâm củng cố và tiếp tục phát triển, nhiều mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi liên kết phát huy hiệu quả, được mở rộng đầu tư, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho các thành viên. Hiện nay toàn tỉnh có 152 hợp tác xã (tăng 38 hợp tác xã so với cùng kỳ), với trên 55 ngàn thành viên, vốn điều lệ 768 tỷ đồng; 130 tổ hợp tác với 1.460 thành viên, vốn hoạt động 46,7 tỷ đồng.

#### d) Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:

Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp (Becamex IDC), Tổng công ty Thương mại – Xuất nhập khẩu Thanh Lễ đã chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần. Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương thuộc Công ty Xổ số kiến thiết Bình Dương đã hoàn thành việc chào bán cổ phần công khai, đang thực hiện các bước tiếp theo đúng quy trình cổ phần hóa. Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (3/2) đã hoàn thành việc bán cổ phần và đã đại hội cổ đông.

UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, thoái vốn theo đúng lộ trình đã được Thủ tướng chính phủ và UBND tỉnh phê duyệt; đồng thời báo cáo Thủ tướng chính phủ lộ trình thoái vốn nhà nước tại các công ty cổ phần do UBND tỉnh đại diện vốn chủ sở hữu giai đoạn 2018-2020.

### 6. Công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nhà ở:

Tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch chung xây dựng đô thị, phân khu chức năng; chương trình phát triển, nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang đô thị được triển khai đồng bộ, đã công bố thành phố Thủ Dầu Một đạt đô thị loại I; thị xã Bến Cát và thị xã Tân Uyên là đô thị loại 3; lập lại kỷ cương trong quản lý đô thị, quản lý xây dựng. Dự án nhà ở xã hội, khu dân cư, nhà ở thương mại tiếp tục phát triển nhanh và được quản lý chặt chẽ, kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót, sai phạm; nhà trọ cũng được đầu tư, nâng cao tiêu chuẩn góp phần tích cực giải quyết chỗ ở cho người thu nhập thấp<sup>11</sup>; trong năm đã công nhận chủ đầu tư phát triển nhà ở cho 57 dự án (22.140 căn); chấp thuận chủ trương đầu tư cho 30 dự án (6.388 căn); đến nay tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 79,95%, diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 27,7 m<sup>2</sup>; công tác quy hoạch xây dựng cơ bản hoàn thành, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt 100%.

Đề án Thành phố thông minh tiếp tục được triển khai đạt kết quả tích cực, tỉnh Bình Dương được bình chọn là 1 trong 21 thành phố, khu vực có chiến lược phát

<sup>11</sup> Tỉnh có 85 dự án đầu tư nhà ở xã hội, với tổng diện tích 3,9 triệu m<sup>2</sup> sàn

triển thành phố thông minh tiêu biểu của thế giới, chính thức trở thành thành viên của Cộng đồng thành phố thông minh thế giới (ICF).

## **7. Giao thông vận tải**

Phê duyệt và triển khai thực hiện Quy hoạch chi tiết hệ thống bến thủy nội địa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đề án Nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án tiền khả thi cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tỉnh Bình Dương (dự án BRT) đồng thời tiếp tục làm việc với các cơ quan, tổ chức nước ngoài hữu quan về việc vay vốn; tiếp tục thực hiện dự án tăng cường năng lực giao thông, tập trung vào giao thông công cộng tỉnh Bình Dương; rà soát tháo gỡ các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm của tỉnh, các tuyến đường, cầu nối giữa tỉnh Bình Dương với các tỉnh lân cận; thông qua một số đề án, quy hoạch giao thông quan trọng<sup>12</sup>. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, xử lý khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông, điều tiết phân luồng giao thông, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ, chiếu sáng, thoát nước, duy tu, dặm vá, sửa chữa các công trình giao thông. Dịch vụ vận chuyển hành khách tiếp tục phát triển mở rộng phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân. Doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ tăng 12,2% so với cùng kỳ; vận chuyển hàng hóa ước tăng 9,7%, luân chuyển hàng hóa tăng 7,3%, vận chuyển hành khách ước tăng 8,9%, luân chuyển hành khách tăng 9%.

## **8. Ngân sách – Tín dụng:**

### **a) Ngân sách:**

Năm 2018, tình hình kinh tế của địa phương tiếp tục ổn định và phát triển, các doanh nghiệp không ngừng nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và tăng khả năng cạnh tranh, thị trường bất động sản những tháng đầu năm sôi động, các chính sách liên quan đến nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tác động tích cực đến nguồn thu từ đất và thuế thu nhập cá nhân. Tổng thu ngân sách ước thực hiện 50.000 tỷ đồng, đạt 95% dự toán HĐND tỉnh, tăng 9% so với cùng kỳ. Trong đó: thu nội địa 36.000 tỷ đồng, đạt 91% dự toán HĐND tỉnh, tăng 10% so với cùng kỳ; thu thuế xuất nhập khẩu 14.000 tỷ đồng, đạt 109% dự toán Thủ tướng Chính phủ và 108% dự toán HĐND tỉnh, tăng 4% so với cùng kỳ<sup>13</sup>. Tuy nhiên, do dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 Trung ương giao quá cao so với năm trước và khả năng thực hiện của địa phương là nguyên nhân chính dẫn đến thu ngân sách không đạt dự toán được giao (so với số thực hiện năm 2017, tổng thu mới tăng 14%, riêng thu nội địa tăng 21%).

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 17.550,4 tỷ đồng<sup>14</sup>, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh, tăng 16 % so với cùng kỳ, trong đó chi đầu tư phát triển 7.061 tỷ đồng, chi thường xuyên 10.450 tỷ đồng. Tổng nợ đọng thuế đến 30/9/2018 là 2.408 tỷ đồng;

<sup>12</sup> Đề án thí điểm lắp đặt camera, kiểm soát giao thông và kiểm tra tải trọng xe, thay thế đèn cao áp chiếu sáng bằng đèn led tiết kiệm năng lượng và điều khiển thông minh; đề án sắp xếp lại các trạm thu phí BOT trên địa bàn tỉnh theo hướng giảm và hợp lý hóa, thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội và đi lại của nhân dân.

<sup>13</sup> So với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao: Tổng thu đạt 96%, thu nội địa đạt 91%, thu xuất nhập khẩu đạt 109%; so với số phần đầu thu thêm của Tổng cục Thuế: Tổng thu đạt 95%, thu nội địa đạt 90,8%.

<sup>14</sup> Bao gồm 511 tỷ đồng chuyển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 sang năm 2018 và 39,4 tỷ đồng vốn tỉnh vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

trong đó nợ có khả năng thu là 1.680 tỷ đồng (bằng 4,26% so với dự toán thu nội địa do Bộ Tài chính giao). Tỉnh đã tập trung giải trình, kiến nghị và được Chính phủ cho phép tỉnh Bình Dương được sử dụng vốn bán cổ phần tại các doanh nghiệp do Tỉnh làm chủ sở hữu để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

### **b) Tín dụng:**

Hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục phát triển, mở rộng và hoạt động hiệu quả. Đến nay toàn tỉnh có 66 tổ chức tín dụng đang hoạt động (tăng 02 so với cùng kỳ), với 173 phòng giao dịch. Lãi suất huy động và cho vay, tỷ giá, thị trường vàng ổn định, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 178 ngàn tỷ đồng, tăng 6,3% so với đầu năm 2018. Dự nợ cho vay ước đạt 175 ngàn tỷ đồng tăng 14,8% so với đầu năm; trong đó: vay ngắn hạn chiếm 53,6%; dài hạn chiếm 46,4%. Nợ xấu ở mức 1.040 tỷ đồng, chiếm 0,59% tổng dự nợ.

## **II. Về văn hóa - xã hội:**

### **1. Công tác bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm và đào tạo nghề**

Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm; các chế độ, chính sách cho người có công, đối tượng xã hội, người nghèo và công nhân lao động được triển khai thực hiện chu đáo, kịp thời, nhất là các dịp lễ, kỷ niệm. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, thực hiện bình đẳng giới, phòng chống các tệ nạn xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Toàn tỉnh đã huy động 945 tỷ đồng từ nhiều nguồn vốn để chăm lo cho các đối tượng; xây dựng, sửa chữa 17 căn nhà tình nghĩa và 95 căn nhà đại đoàn kết, với tổng kinh phí hơn 10,6 tỷ đồng; bàn giao 44 căn nhà ở xã hội (tổng số tiền 6,4 tỷ đồng) cho người có công; hoàn thành công tác điều tra hộ nghèo theo bộ tiêu chí giai đoạn 2018-2020, hiện tỉnh có 4.707 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 1,62%) và 2.883 hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 0,99%); tăng cường công tác tuyên truyền chính sách lao động, tiền lương, bảo hiểm, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm. Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa; tạo việc làm mới cho 46.393 lượt người (đạt 101% kế hoạch); kịp thời hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp khi có vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động, giải quyết ổn định 29 vụ đình công, tranh chấp lao động tập thể<sup>15</sup>.

Tổng thu bảo hiểm ước đạt 20.120 tỷ đồng, tăng 13,1 %; ước chi các chế độ bảo hiểm xã hội 7.660 tỷ đồng, tăng 12,7%; trong đó chi hưởng bảo hiểm thất nghiệp khoảng 908 tỷ đồng cho 70.247 lượt lao động. Giải quyết các chế độ bảo hiểm được đảm bảo thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác; tiếp tục vận động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.

### **2. Giáo dục – Đào tạo:**

Ngành giáo dục đào tạo tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ở các cấp học, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống và kỹ năng sống cho học sinh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tăng cường cán bộ, giáo viên đáp ứng số lượng học sinh tăng nhanh trên địa bàn tỉnh; công tác xã hội hóa trong lĩnh vực tiếp tục

<sup>15</sup> Giảm 29 vụ cùng kỳ, với 7.992 người tham gia (giảm 15.152 người), nguyên nhân chủ yếu liên quan các chế độ, chính sách về lương, thưởng, thời gian làm việc.

được đẩy mạnh, đặc biệt là giáo dục mầm non góp phần giảm áp lực đầu tư với các cơ sở giáo dục công lập, nhất là mầm non<sup>16</sup>.

Tổng kết năm học 2017-2018, các chỉ tiêu chất lượng giáo dục đạt kết quả khả quan<sup>17</sup>. Khai giảng năm học mới, toàn tỉnh hiện có 637 đơn vị trường học (tăng 37 trường so với năm học trước), tỷ lệ lãu hóa đạt 49,36%, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 67,84% (kế hoạch 66,2%, dự kiến đến cuối năm có 69,19% trường công lập đạt chuẩn quốc gia), có 461.052 học sinh các cấp, tăng 40.430 học sinh. Hệ thống trường đại học, cao đẳng, trung cấp tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, tích cực tham gia các chương trình đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa, khởi nghiệp sáng tạo.

### **3. Chăm sóc sức khỏe nhân dân:**

Ngành y tế tập trung xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương về công tác y tế, dân số trong tình hình mới; triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của tuyến y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu; tăng cường công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, tiêu độc, khử trùng và vệ sinh môi trường; cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực ngành y tế được quan tâm đầu tư, củng cố; tăng cường chuyên gia, áp dụng phương pháp kỹ thuật mới trong xét nghiệm, chuẩn đoán và điều trị bệnh; đẩy mạnh xã hoát, phát triển cơ sở y tế ngoài nhà nước<sup>18</sup>; đến nay, đạt tỷ lệ 23 giường bệnh/vạn dân, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,95%. Trong năm, một số bệnh nguy hiểm như: tay chân miệng, sốt rét, sỏi tăng so với cùng kỳ, ngành y tế kịp thời phát hiện, điều trị.

### **4. Văn hóa, thể thao và du lịch:**

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai nhân rộng, gắn kết với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới và xây dựng nếp sống văn minh đô thị đã mang lại hiệu quả thiết thực. Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm và các sự kiện của địa phương; các thiết chế văn hóa, thể thao và di tích tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đầu tư, quản lý, khai thác có hiệu quả, chống lãng phí, xuống cấp. Các Lễ hội được tổ chức chu đáo, đúng quy định, tạo nét đẹp văn hoá, có ý nghĩa thiết thực. Tích cực tham gia các hoạt động “Giỗ tổ Hùng Vương – Lễ hội Đền Hùng năm 2018” tại tỉnh Phú Thọ.

Đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bình Dương lần thứ V năm 2018; phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì; thể thao thành tích

---

<sup>16</sup> Đến cuối tháng 10/2018, toàn tỉnh có 242 trường mầm non ngoài công lập chiếm tỷ lệ hơn 66,3%; 01 trường tiểu học; 01 trường phổ thông nhiều cấp học, 81 trung tâm ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng văn hóa, luyện thi đại học.

<sup>17</sup> Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi cấp trung học cơ sở đạt 56,62% và trung học phổ thông đạt 51,49%; 99,99% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; kết quả học sinh giỏi cấp quốc gia của tỉnh được nâng lên về cả chất lượng và số lượng<sup>17</sup>; kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia năm 2018 trên địa bàn tỉnh an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 96,72%<sup>17</sup>; tỷ lệ trúng tuyển đại học, cao đẳng đạt 70,54% (xếp hạng 06/63 trong cả nước và đứng đầu khu vực Đông Nam Bộ; thuộc nhóm 10 tỉnh có điểm trung bình cao nhất nước ở các môn: Anh văn, Toán, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân)

<sup>18</sup> Toàn tỉnh hiện có 03 bệnh viện tuyến tỉnh, 02 bệnh viện ngành, 09 trung tâm y tế tuyến huyện, 19 phòng khám đa khoa khu vực, 91 trạm y tế và 12 bệnh viện tư nhân; 46 phòng khám đa khoa tư nhân; 580 phòng khám chuyên khoa và gần 2.000 cơ sở hành nghề dược.



cao đạt kết quả khả quan<sup>19</sup>. Lĩnh vực du lịch có nhiều tiến bộ; công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được quan tâm; các khu, điểm du lịch, đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú mở rộng quy mô, loại hình hoạt động, đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ. Ước tổng lượt khách đến Bình Dương đạt 4,75 triệu lượt, tăng 4,4% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 1.360 tỷ đồng, tăng 6,3% và đạt 102,6% kế hoạch năm.

### **5. Thông tin, truyền thông - Khoa học, công nghệ:**

Các cơ quan Báo, Đài kịp thời đưa tin, phát sóng về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh, ý nghĩa các ngày lễ, kỷ niệm; thông tin, tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước kịp thời, chính xác và đầy đủ; chủ động phản bác, thông tin làm rõ và tuyên truyền các vấn đề dư luận xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận trong xã hội; tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng mạng lưới, hạ tầng viễn thông phục vụ người dân, doanh nghiệp cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị<sup>20</sup>.

Tích cực triển khai chương trình, đề án về cách mạng công nghiệp lần thứ 4; tuyên truyền, khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ; đánh giá, nghiệm thu 16 đề tài, bàn giao sản phẩm 05 đề tài cho các đơn vị; có 06 đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào đời sống sản xuất; xây dựng dự thảo đề án chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025; một số hoạt động, dự án khoa học công nghệ liên quan Đề án thành phố Thông minh Bình Dương được tổ chức thực hiện khá tích cực.

## **III. Về nội chính:**

### **1. Tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng**

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp; công tác cải cách hành chính được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện; triển khai sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị; xây dựng chính sách hỗ trợ cho các đối tượng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả các ngành, các cấp; thực hiện các giải pháp cải thiện các tiêu chí của bộ 03 chỉ số đo lường năng lực quản lý hành chính của tỉnh, đặc biệt là các chỉ tiêu thấp và giảm điểm so với năm 2016<sup>21</sup>; công bố thành lập thị trấn Lai Uyên (huyện Bàu Bàng) và

<sup>19</sup> Các đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh tham gia thi đấu 140 giải các cấp, đạt 670 huy chương các loại; đặc biệt là tỉnh có 06 vận động viên cùng đoàn thể thao Việt Nam tham gia Đại hội thể dục thể thao Châu Á - Asiad 18 (đoạt 01 huy chương bạc).

<sup>20</sup> Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã, với tỷ lệ đạt 100%; đưa vào sử dụng phần mềm một cửa điện tử (phiên bản tập trung) cho 8/9 UBND cấp huyện; đến nay đã triển khai 321 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị

<sup>21</sup> Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017 đứng thứ 9/63 tỉnh, thành phố (giảm 05 bậc); chỉ số cải cách hành chính đứng thứ 7/63 tỉnh, thành phố (giảm 02 bậc); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đạt thấp, đứng thứ 62/63 tỉnh, thành (tăng 01 bậc).

thị trấn Tân Thành (huyện Bắc Tân Uyên); tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc, phát động nhiều phong trào thi đua sâu rộng, có hiệu quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân điển hình, tiên tiến<sup>22</sup>; triển khai thực hiện tốt “Năm Dân vận chính quyền”; tổng kết 5 năm thực hiện nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, góp phần phòng ngừa điểm nóng, vụ việc phức tạp trên địa bàn tỉnh; quan tâm khen thưởng thành tích kháng chiến, người có công, Mẹ Việt Nam anh hùng.

Đồng bào các dân tộc, cộng đồng giáo dân tích cực trong sản xuất kinh doanh, tham gia các hoạt động xã hội, góp phần quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Chú trọng công tác quản lý nhà nước về thanh niên, giải quyết chính sách đối với thanh niên xung phong.

## **2. Công tác tư pháp, thi hành án:**

Thi hành pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có nhiều đổi mới, gắn với từng lĩnh vực trọng tâm, phù hợp với các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng; công tác trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở được chủ động nâng cao hiệu quả, thực hiện tốt công tác xã hội hóa công tác hỗ trợ tư pháp<sup>23</sup>; chất lượng soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật<sup>24</sup>; đã thực hiện 6.253 cuộc tuyên truyền pháp luật với hơn 340 ngàn lượt người tham dự; trợ giúp pháp lý được 1.638 vụ việc.

Tăng cường công tác xác minh, phân loại án chính xác, giải quyết dứt điểm những vụ việc thi hành án dân sự có điều kiện thi hành; tỷ lệ thi hành án được nâng lên cả 04 tiêu chí<sup>25</sup>; toàn ngành thi hành án đã thụ lý 29.014 vụ việc, số có điều kiện thi hành 24.686 việc, đã thi hành xong 18.663 việc, đạt 75,6%. Về số tiền và giá trị tài sản phải thi hành trên 6.932 tỷ đồng; số có điều kiện thi hành là 3.669 tỷ đồng, đã giải quyết 1.175 tỷ đồng (đạt 32,02%).

## **3. Thanh tra, phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo.**

Hoạt động thanh tra tiếp tục có nhiều chuyển biến, các cuộc thanh tra đã được triển khai có trọng tâm, phát hiện và xử lý được nhiều sai phạm trên nhiều lĩnh vực dư luận quan tâm; toàn ngành Thanh tra đã triển khai được 47 cuộc thanh tra hành chính tại 148 đơn vị và 936 thanh, kiểm tra chuyên ngành tại 12.349 đơn vị, tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra hành chính đã phát hiện 56 đơn vị, tổ chức sai phạm với tổng số tiền 17 tỷ 567 triệu đồng. Thanh tra chuyên ngành phát hiện 2.506 tổ chức, cá nhân vi phạm, ban hành 3.875 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 43

---

<sup>22</sup> Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020, doanh nghiệp Bình Dương hội nhập và phát triển, Bình Dương chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau; phong trào thi đua đổi mới phát triển các hợp tác xã nông nghiệp; Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận 199 danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, 56 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, tặng 66 Cờ thi đua, 3.748 Bằng khen cho 879 tập thể và 2.869 cá nhân. Trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động các hạng cho 07 tập thể, 25 cá nhân; Bằng khen Thủ tướng cho 07 tập thể, 76 cá nhân, 07 Cờ thi đua Chính phủ.

<sup>23</sup> Các tổ hòa giải cơ sở đã thụ lý 585 đơn thư khiếu nại, tranh chấp; đã tổ chức hòa giải 569 đơn (đạt tỷ lệ 97,3%), trong đó hòa giải thành 463 đơn (đạt tỷ lệ 81,4%).

<sup>24</sup> Công bố 130 văn bản hết hiệu lực và 07 văn bản ngưng hiệu lực.

<sup>25</sup> Về việc đạt 75,6% (vượt 3,6%), tiền đạt 32,02% (vượt 0,02%), việc có điều kiện chuyển kỳ sau giảm 3,74% (vượt 0,74%), tiền có điều kiện chuyển kỳ sau giảm 16,9% (vượt 13,9%).

tỷ 479 triệu đồng, đã thu nộp ngân sách nhà nước 35 tỷ 861 triệu đồng; tịch thu và tiêu huỷ giá trị hàng hoá 1 tỷ 102 triệu đồng. Theo dõi, đôn đốc thực hiện sau thanh tra 35 kết luận, quyết định với số tiền 62 tỷ 049 triệu đồng, đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 57 tỷ 053 triệu đồng.

Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm chỉ đạo, các giải pháp phòng ngừa được triển khai thực hiện đồng bộ; các cuộc thanh, kiểm tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng triển khai thực hiện đúng theo kế hoạch; xử lý các kết luận thanh tra kịp thời, đúng quy định. Tổ chức việc kê khai tài sản và minh bạch thu nhập 58/58 đơn vị thuộc diện kê khai, đạt tỷ lệ 100%.

Tiếp tục rà soát các vụ việc khiếu nại phức tạp, đông người và kéo dài; thực hiện đối thoại, giải quyết đơn; nắm bắt tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc mới phát sinh; thanh tra, làm rõ những vấn đề báo chí, nhân dân phản ánh, có dấu hiệu vi phạm pháp luật; phối hợp chặt chẽ các cơ quan Trung ương giải quyết dứt điểm một số vụ việc. Trong năm 2018, toàn tỉnh đã tổ chức tiếp công dân 8.191 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh<sup>26</sup>; chủ yếu khiếu nại việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc các dự án phát triển kinh tế xã hội. Về giải quyết đơn thư, đã tiếp nhận 2.453 vụ việc thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 2.425 vụ, đạt tỷ lệ 98,86%.

#### **4. Hoạt động đối ngoại**

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế được triển khai toàn diện, tích cực và đi vào chiều sâu, trong đó đặc biệt là việc tích cực đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại, tăng cường công tác tiếp thị, xúc tiến thương mại và hợp tác đầu tư, mở rộng các mối quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong năm 2018, tỉnh Bình Dương đã chính thức được công nhận là thành viên của Hiệp hội Đô thị Khoa học Thế giới (WTA) và đăng cai tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Hiệp hội Đô thị Khoa học Thế giới (WTA) và Diễn đàn Đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2018 tại Bình Dương; tích cực chuẩn bị tổ chức Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á – Horasis năm 2018; quản lý tốt đoàn ra, đoàn vào; chấn chỉnh việc cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài<sup>27</sup>; thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân dân, các hoạt động hợp tác hữu nghị, trao đổi, giao lưu văn hóa; quản lý tốt hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

#### **5. Quốc phòng - an ninh:**

Công tác quân sự - quốc phòng tiếp tục được tăng cường; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục giữ vững và ổn định; tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ đầu năm 2018 đạt 100% chỉ tiêu (1.550 quân); sơ kết công tác hậu cần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị - khóa X và hoàn thành tốt công tác phục vụ tham quan căn cứ hậu cần kỹ thuật khu vực phòng thủ tỉnh; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ có một phần thực binh tỉnh Bình Dương năm 2018; ký biên bản hợp tác, kết nghĩa giữa Ban Chỉ huy quân sự thị xã, thành phố với các chi khu thuộc tiểu khu quân sự tỉnh Kadal (Lào) và Kratie

<sup>26</sup> Bao gồm cả tiếp công dân cấp xã (6/2018 chưa thống kê tiếp công dân cấp xã).

<sup>27</sup> Trong năm, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã cử 71 đoàn (213 cán bộ, công chức) đi công tác; cho phép 158 cán bộ đi nước ngoài; tiếp 29 đoàn (267 lượt khách)

(Campuchia); bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của đất nước và địa phương; chủ động xây dựng phương án và triển khai lực lượng tại các địa bàn trọng điểm giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh, nhất là các hành vi quá khích, gây rối; mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp, triệt xóa các loại tội phạm, điều tra phá nhanh một số vụ án đặc biệt nghiêm trọng, truy bắt, xử lý kịp thời các đối tượng gây án, tạo niềm tin trong nhân dân; triển khai thành lập 06 đồn công an tại các khu công nghiệp.

Về phạm pháp trật tự xã hội: xảy ra 690 vụ (giảm 08 vụ so với cùng kỳ), trong đó rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng là 102 vụ (tăng 10 vụ); đã điều tra làm rõ 629 vụ, xử lý 924 tên, đạt 91,15%. Phạm pháp về kinh tế phát hiện 544 vụ (giảm 97 vụ), xử lý 555 đối tượng. Phạm pháp về ma túy phát hiện 555 vụ (tăng 199 vụ), xử lý 834 đối tượng<sup>28</sup>. Xảy ra 26 vụ cháy, tăng 11 vụ so với cùng kỳ (chưa kể các vụ cháy nhỏ, phát hiện dập tắt kịp thời); thiệt hại: chết 03 người (giảm 01 người), bị thương 01 người (giảm 01 người), thiệt hại tài sản khoảng 82 tỷ đồng; xảy ra 02 vụ nổ (tăng 02 vụ), làm chết 01 người (tăng 01 người) và thực hiện 29 vụ cứu nạn (giảm 03 vụ) và 03 vụ cứu hộ (tăng 01 vụ).

Về tai nạn giao thông (*theo Ban An toàn giao thông tỉnh đến ngày 15/10/2018*): xảy ra 1.283 vụ, giảm 155 vụ so với cùng kỳ; thiệt hại: làm chết 239 người (giảm 29 người), bị thương 1.371 người (giảm 155 người).

### **Đánh giá:**

- Năm 2018 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, bên cạnh những thuận lợi nhất định, tình hình an ninh chính trị, kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt của các cấp, các ngành, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển và chuyển biến tích cực trên hầu hết các lĩnh vực. Kết quả đã thực hiện đạt và vượt 27/29 chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2018.

- Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) vượt kế hoạch đề ra, cả ba khu vực đều tăng trưởng ổn định. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thu hút đầu tư nước ngoài đạt kết quả khả quan, theo đúng định hướng và quy hoạch của tỉnh; nhiều doanh nghiệp mở rộng quy mô, phát triển thị trường. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, thặng dư thương mại tiếp tục gia tăng.

- Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước đạt kết quả tốt. Tổng mức huy động và cho vay tín dụng tăng trưởng ổn định. Một số đề xuất, kiến nghị của Tỉnh với Trung ương được các bộ, ngành, Thủ tướng Chính phủ đồng thuận cao (vốn cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tỉnh Bình Dương,...).

- Sản xuất nông nghiệp ổn định, cơ sở hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư. Tăng cường kỷ cương, pháp luật trong quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và đầu tư chỉnh trang phát triển đô thị.

<sup>28</sup> Số liệu so sánh với cùng thời điểm 15/10/2017

Các nội dung, chương trình thuộc Đề án thành phố thông minh Bình Dương được triển khai tích cực; tỉnh Bình Dương là địa phương đầu tiên của Việt Nam (thứ 2 của Đông Nam Á, sau Singapore) chính thức trở thành thành viên của Cộng đồng thành phố thông minh thế giới (ICF).

- Các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, việc làm được quan tâm thực hiện tốt; đời sống của các tầng lớp nhân dân tiếp tục được cải thiện. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm thực hiện. Chất lượng giáo dục đào tạo được nâng lên, trường lớp được tập trung đầu tư đáp ứng nhu cầu học sinh tăng cao. Nhiều hoạt động lễ hội, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, diễn ra sôi nổi đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân. Các hoạt động thúc đẩy tiếp cận công nghiệp 4.0, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh.

- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đạt cao, nhiều vụ việc kéo dài đã được xử lý dứt điểm; công tác thi hành án dân sự đạt 04/04 tiêu chí Trung ương giao; đã phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xử lý hoặc đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết những vấn đề liên quan (*Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh, một số vụ việc khiếu nại*). Tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế được tập trung thực hiện.

- Tổ chức thành công một số sự kiện quốc gia, quốc tế quan trọng (Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Hiệp hội Đô thị Khoa học Thế giới (WTA) và Diễn đàn Đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2018, Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á – Horasis, sơ kết công tác hậu cần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị - khóa X và hoàn thành tốt công tác phục vụ tham quan căn cứ hậu cần kỹ thuật khu vực phòng thủ tỉnh; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ có một phần thực binh tỉnh Bình Dương năm 2018). Công tác đối ngoại thực hiện tốt, qua đó đã giới thiệu hình ảnh, nâng cao vị thế, tạo được tiếng vang của tỉnh Bình Dương cả trong nước và ngoài nước, tạo điều kiện giao lưu văn hóa, hợp tác kinh tế, đặc biệt là thu hút đầu tư và xây dựng thành phố thông minh trong thời gian tới.

- Quốc phòng an ninh được giữ vững; thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, đã chủ động, linh hoạt đề ra các phương án để ứng phó, xử lý tình huống và kịp thời giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, không để bị động, bất ngờ. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được tăng cường và kiểm chế, giảm cả 3 tiêu chí.

### **Những khó khăn, tồn tại:**

- Thời tiết diễn biến không thuận lợi; năng suất, giá cả một số sản phẩm nông nghiệp chưa ổn định; công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của một số công trình triển khai thực hiện khá chậm.

- Một số dự án khu dân cư, đô thị triển khai chậm hoặc chưa triển khai làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân vùng dự án; tình trạng ngập úng cục bộ, ùn tắc giao thông tuy đã được xử lý, khắc phục bước đầu, song vẫn chưa được giải quyết triệt để.

- Thu ngân sách chưa đảm bảo, một số nguồn thu nội địa chưa đạt dự toán, nợ đọng thuế giảm chậm; các khó khăn, vướng mắc trong đầu tư công được quan tâm chỉ đạo, giải quyết tuy nhiên khối lượng thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, tiến độ thực hiện một số công trình trọng điểm còn chậm, gây lãng phí.

- Tình trạng quá tải đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, ... tuy có quan tâm khắc phục nhưng còn nhiều áp lực; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra của công tác cải cách hành chính.

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế mặc dù đã tập trung chỉ đạo triển khai nhưng thực hiện còn chậm. Công tác cải cách thủ tục hành chính tuy có nhiều tiến bộ song vẫn chưa có nhiều đổi mới để nâng cao hiệu quả và cải thiện môi trường đầu tư.

- Tình hình an ninh, trật tự được giữ vững ổn định nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; tội phạm trật tự xã hội về cho vay nặng lãi, giết người cướp tài sản có tính chất nguy hiểm vẫn còn xảy ra.

### **Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và yếu kém:**

An ninh chính trị thế giới và khu vực diễn biến phức tạp đã tác động đến kinh tế xã hội, an ninh trật tự và an toàn xã hội của tỉnh. Dân số cơ học tăng nhanh tạo ra áp lực lớn về hạ tầng, công tác đảm bảo an sinh xã hội và an ninh trật tự.

Biên chế các ngành, địa phương phải sắp xếp, tinh giản theo quy định; trong khi đó phát sinh nhiệm vụ theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương khá nhiều. Trong quản lý chỉ đạo điều hành, một số sở, ngành địa phương chưa đề cao trách nhiệm, quan hệ phối hợp có lúc, có nơi thiếu chủ động, quyết liệt trong xử lý công việc theo thẩm quyền.

Khả năng dự báo tình hình, vận dụng và đề xuất giải pháp trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc công việc của lãnh đạo một số sở, ngành, địa phương chưa thật thường xuyên. Kỷ cương, kỷ luật, ý thức chấp hành các quy định trong thi hành công vụ của một bộ phận cán bộ công chức chưa cao.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019**

Dự báo tình hình thế giới và khu vực trong năm 2019 tiếp tục diễn biến phức tạp, những cơ hội và thuận lợi đan xen với những khó khăn, thách thức sẽ tác động đến Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương trong thời gian tới. Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2018, căn cứ mục tiêu của Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần X và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm của tỉnh giai đoạn 2016 – 2020, UBND tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2019 như sau:

#### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:**

Phát triển kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, ổn định và bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ; tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích doanh nghiệp

đổi mới, sáng tạo. Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị - dịch vụ làm tiền đề xây dựng Bình Dương trở thành đô thị loại I và xây dựng thành phố thông minh. Nâng cao chất lượng Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững. Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tận dụng hiệu quả Cách mạng công nghiệp 4.0 và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; phòng chống tham nhũng, lãng phí. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế.

**II. CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG CHỦ YẾU NĂM 2019:** UBND tỉnh xác định 30 chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 (*phụ lục đính kèm*). Trong đó, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 8,5-8,7%; tỷ trọng các ngành công nghiệp – xây dựng, dịch vụ, nông – lâm nghiệp - ngư nghiệp và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm trong cơ cấu kinh tế tương ứng: 63,7% – 25,0% – 3,2% - 8,1%.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019:**

#### **1. Về phát triển kinh tế:**

**1.1. Công nghiệp:** Phân đầu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9,5% so với năm 2018; thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng ưu tiên thu hút, phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, tinh chế, cung cấp nguyên phụ liệu, góp phần nâng tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm.

Đẩy nhanh tiến độ lập đề án xây dựng khu công nghiệp công nghệ cao, khu - cụm công nghiệp hỗ trợ, phục vụ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trước mắt nghiên cứu dự án trên địa bàn huyện Bàu Bàng; ban hành quy định bố trí các dự án sản xuất công nghiệp và cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ở phía Nam chuyển đổi công năng sang phát triển thương mại, dịch vụ, đô thị và công nghiệp công nghệ cao.

**1.2. Thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu:** Phân đầu giá trị gia tăng ngành dịch vụ tăng 10,6%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 18%, kim ngạch xuất khẩu tăng 15,5% so với năm 2018. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình 24-CTr/TU ngày 16/8/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển dịch vụ chất lượng cao phục vụ cho phát triển công nghiệp và đô thị, giai đoạn 2017 – 2020; phát triển dịch vụ logistic, ổn định tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu và thặng dư thương mại. Tổ chức các chương trình đối thoại, gỡ gỡ doanh nghiệp, hiệp hội để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại theo hướng văn minh, hiện đại; quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng.

**1.3. Nông nghiệp và phát triển nông thôn:** Nâng cao chất lượng đời sống nhân dân vùng nông thôn, nhất là tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới; phân đầu giá trị sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp tăng 4%; triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và bổ sung quy hoạch đến năm 2025. Chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch trên cây trồng, vật nuôi; phòng chống thiên tai; nâng tỷ lệ cây xanh che phủ của tỉnh. Xây dựng

chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới.

**1.4. Tài nguyên môi trường:** Tăng cường quản lý đất đai, nhất là đất công, đất các trụ sở đã chuyển vào Trung tâm hành chính để có giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả; rà soát thu hồi đất công cho thuê, mượn hết thời hạn; thực hiện phân cấp và có chính sách nhằm đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để triển khai thi công các công trình dự án; thực hiện hiệu quả kế hoạch bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn; nâng cao hiệu quả các trạm quan trắc; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý tài nguyên, khoáng sản, môi trường; không để tái diễn tình trạng phân lô bán nền trái pháp luật; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

#### **1.5. Tài chính - Tín dụng:**

**a) Tài chính:** Triển khai thực hiện kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2019-2021. Phần đầu tổng thu sách nhà nước trên địa bàn đạt 54.500 tỷ đồng (*tăng 9% so với ước thực hiện năm 2018*); tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 20.239 tỷ đồng (*tăng 15% so với dự toán năm 2018*). Thực hiện hiệu quả các giải pháp quản lý thu thuế; thanh, kiểm tra ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về thuế; có các giải pháp xử lý nợ đọng thuế gắn với nuôi dưỡng nguồn thu. Kiểm soát chi ngân sách nhà nước bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; phân bổ và sử dụng vốn bán cổ phần tại các doanh nghiệp nhà nước do Tỉnh làm chủ sở hữu để đầu tư phát triển kinh tế xã hội; quản lý tài sản công. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; thực hiện thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước sau khi cổ phần hóa theo quy định.

**b) Tín dụng:** Phần đầu huy động vốn trong nền kinh tế tăng 6-10% so với năm 2018, dư nợ tín dụng tăng khoảng 15-20%, kiểm soát nợ xấu dưới 2%/tổng dư nợ; kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng, thị trường ngoại hối; đảm bảo cung ứng vốn kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh; nâng cao chất lượng tín dụng, ưu tiên vốn cho sản xuất kinh doanh, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### **1.6. Đầu tư phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp:**

Có giải pháp huy động tối đa các nguồn lực, đặc biệt là nguồn vốn ngoài nhà nước để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên tập trung các dự án trọng điểm tạo sự đột phá, lan tỏa. Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 100.161 tỷ đồng, chiếm 32% GRDP năm 2019 và tăng 10,02% so với năm 2018; tổng vốn đầu tư công là 8.211 tỷ đồng (vốn trong cân đối ngân sách địa phương 7.500 tỷ đồng); thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt trên 1,4 tỷ USD.

Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công nghiêm túc ngay từ đầu năm, sâu sát từng công trình, dự án đã được cân đối, bố trí vốn; nhất là đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, bức xúc, các thủ tục hành chính trong đầu tư công, đền bù giải tỏa, trong phối hợp thẩm tra, thẩm định dự án. Kiên quyết



trong xử lý các vi phạm hợp đồng của các đơn vị tư vấn, thi công. Chuẩn bị lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh. Có giải pháp đón đầu làn sóng đầu tư sau khi tỉnh tổ chức thành công các sự kiện WTA, Horasis; nghiên cứu, dự báo xu hướng chuyển dịch đầu tư trong thời gian tới. Thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, có khả năng đóng góp, lan tỏa, gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ, nhất là các thị trường mới của Nga, Ấn Độ, Châu Âu.

**1.7 Quản lý quy hoạch và phát triển đô thị:** Tiếp tục đầu tư nâng cấp, chỉnh trang đô thị, đảm bảo lộ trình nâng cấp đô thị theo Chương trình 22-CTr/TU ngày 15/8/2017 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị theo hướng văn minh, giàu đẹp, nâng cao chất lượng sống của nhân dân gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị; chỉnh trang đô thị, cải tạo khu dân cư, kể cả khu dân cư tự phát; tăng cường quản lý về trật tự đô thị; xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng không phép và sai phép; thực hiện hiệu quả các nội dung của Đề án thành phố thông minh Bình Dương.

**1.8 Giao thông vận tải:** Hoàn thiện và triển khai nhanh Quy hoạch Bến xe mới Bình Dương và Đề án “Nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đến năm 2020”. Đầu tư nâng cấp các tuyến đường trục chính, huyết mạch của tỉnh (như: Mỹ Phước – Tân Vạn, Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng, Quốc lộ 13,...) và các tuyến đường, cầu nối tỉnh Bình Dương với tỉnh Tây Ninh, Đồng Nai; nghiên cứu phát triển hạ tầng giao thông đường sắt, đường thủy, các cảng trên sông Sài Gòn phục vụ vận chuyển hàng hóa. Kịp thời duy tu các tuyến đường xuống cấp, ngập úng, xử lý các đoạn, tuyến thường xuyên ùn tắc giao thông; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

## **2. Về phát triển xã hội**

**2.1. An sinh xã hội, giải quyết việc làm và đào tạo nghề:** Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1,5% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh; tạo việc làm tăng thêm cho 45.000 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78%. Huy động các nguồn lực để thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, các chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống người có công và thực hiện các chế độ cho các đối tượng xã hội nhằm nâng cao mức sống người dân. Theo dõi, nắm chắc tình hình lao động, việc làm, chính sách tiền lương, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động; duy trì công tác đối thoại, tiếp xúc với người lao động, đại diện công đoàn và người sử dụng lao động; tiếp tục đầu tư nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và thiết chế văn hóa phục vụ công nhân lao động.

**2.2. Chăm sóc sức khỏe nhân dân:** Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, y tế dự phòng, an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh; đẩy nhanh tiến độ đầu tư Bệnh viện Đa khoa tỉnh 1.500 giường; khuyến khích y tế ngoài công lập, tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Phấn đấu đến cuối năm 2019 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng 7,8%, số giường bệnh trên vạn dân đạt 23 giường và số bác sĩ trên vạn dân đạt 7,4 bác sĩ.

**2.3 Giáo dục và Đào tạo:** Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực trong giáo dục và đào tạo; đảm bảo an toàn và vệ sinh học đường; phấn đấu tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 71,08%; thực hiện tốt công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh; phát triển xã hội hóa giáo dục.

**2.4 Văn hóa, thể thao và du lịch:** Tuyên truyền, tổ chức chu đáo các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao cấp cơ sở; quản lý hoạt động các lễ hội, kinh doanh dịch vụ văn hoá, lưu trú và quảng cáo; duy trì phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; tăng cường giới thiệu, quảng bá và kêu gọi đầu tư phát triển ngành du lịch của tỉnh; khởi công tượng đài Chiến khu Đ, thực hiện quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng.

**2.5. Thông tin truyền thông, khoa học và công nghệ:** Kịp thời thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp và các sự kiện nổi bật đến các tầng lớp nhân dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; mở rộng và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4; đảm bảo an toàn thông tin mạng và không gian mạng. Xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo; các mô hình khởi nghiệp.

### **3. Về Nội chính:**

**3.1. Về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính; tư pháp, thi hành án; phòng chống tham nhũng, lãng phí; khiếu nại tố cáo:**

Tiếp tục sắp xếp hệ thống tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Quyết định số 711-QĐ/TU ngày 11/5/2018 của Tỉnh ủy; chuẩn bị tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ cho các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế; tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo một số sở, ngành; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của các đơn vị, nâng cao các chỉ số liên quan cải cách hành chính: nâng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), cải cách hành chính (PAR INDEX).

Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và thực thi pháp luật của cán bộ, công chức các ngành, các cấp; nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan thi hành án, hỗ trợ tư pháp; giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo kéo dài, không để xảy ra điểm nóng; chủ động giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp mới phát sinh; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

### **3.2 Quốc phòng – An ninh; công tác đối ngoại:**

**a) Bảo đảm quốc phòng – an ninh, giữ vững ổn định chính trị xã hội:** Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ đảm bảo đúng pháp luật và chỉ tiêu được giao. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chú trọng các loại tội phạm mới phát sinh. Triển khai hiệu quả công tác

quản lý phòng, chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho người dân và các cơ sở sản xuất kinh doanh. Triển khai tốt các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phấn đấu giảm trên 03 tiêu chí. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật theo hướng hiện đại để nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh, cứu hộ, cứu nạn trong tình hình mới.

**b) Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế:** Triển khai thực hiện quả, thiết thực kết quả Hội nghị WTA, Horasis; tăng cường hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến thương mại và hợp tác đầu tư, trong đó tập trung mời gọi thu hút đầu tư có chọn lọc từ các thị trường: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và các nước Châu Âu; tích cực mở rộng quan hệ hợp tác với các bên đối tác của Nga, Ấn Độ; triển khai xúc tiến việc ký kết thỏa thuận hợp tác hữu nghị với vùng Friuli – Venezia Giulia (Ý), tỉnh North Brabant (Hà Lan), thành phố Daegu (Hàn Quốc); tiếp tục quản lý chặt chẽ và hiệu quả việc cử và cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2019, tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các cấp, các ngành tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018, trên cơ sở đó phân tích xác định nguyên nhân những kết quả đạt được, những mặt tồn tại hạn chế, đề ra biện pháp khắc phục nhằm triển khai thực hiện thắng lợi phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

#### Nơi nhận: <sup>u</sup>

- Văn phòng Chính phủ (vụ IV, Vụ Tổng hợp), Q/Khu 7;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, TT.HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, PCT và các Thành viên UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban Đảng, VP ĐĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- Đảng ủy: Khối cơ quan Tỉnh, Khối doanh nghiệp;
- UB.MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các ban, ngành, Website Bình Dương;
- UBND các huyện, thị xã, tp.TDM;
- LĐVP, CV các phòng, trung tâm, TH;
- Lưu VT./.

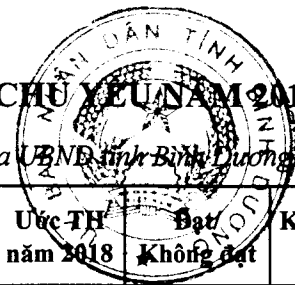
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

# MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 282/BC-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Dương)



	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2017	KH năm 2018	Ước TH năm 2018		KH năm 2019
					Đạt	Không đạt	
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu kinh tế</b>						
1	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP)	%	9,15	> 8,5	9,01	Đạt	8,5-8,7
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	120,0	130,1	130,8	Đạt	140,6
3	Cơ cấu kinh tế					Đạt	
	- Công nghiệp	%	63,99	63,8	63,87		63,7
	- Dịch vụ	%	23,68	24,41	23,94		25,00
	- Nông - lâm nghiệp - thủy sản	%	3,74	3,49	3,08		3,20
	- Thuê sản phẩm từ trợ cấp sản phẩm	%	8,59	8,3	9,11		8,10
4	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	11,6	12,2	12,2	Đạt	10,02
5	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	9,8	9,0	9,79	Đạt	9,5
6	Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	%	9,5	10,3	10,3	Đạt	10,6
7	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	%	19,0	20,1	18,0	Không đạt	18,0
8	Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng	%	17,6	15,5	15,6	Đạt	15,5
9	Tổng thu sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	46.500	52.500	50.000,0	Không đạt	54.500
10	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	15.500	17.000	17.550,4	Đạt	20.239
11	Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản	%	4,0	3,5	3,6	Đạt	4,0
12	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Triệu USD	2.809	> 1.400	1.694	Đạt	> 1.400
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu xã hội</b>						
13	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	74,0	76,0	76,0	Đạt	78,0
14	Tạo việc làm mới	Lao động	45.500	45.500	46.393	Đạt	45.000
15	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh	%	<1	< 2	1,62	Đạt	<1,5
16	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể cân nặng)	%	<8,1	≤ 8	7,9	Đạt	7,80
17	Tỷ lệ bác sỹ trên 1 vạn dân	Bác sỹ	7,01	7,2	7,46	Đạt	7,4
18	Số giường bệnh trên 1 vạn dân (không tính giường bệnh Trạm y tế/ Phòng khám đa khoa/Phòng khám đa khoa khu vực)	Giường	23,0	23,0	23,0	Đạt	23,0
19	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	85,48	84,7	87,95	Đạt	89,0
20	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	65,1	66,2	69,19	Đạt	71,08
21	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m <sup>2</sup> /người	26,5	27,7	27,7	Đạt	28,9

	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2017	KH năm 2018	Ước TH năm 2018	Đạt/ Không đạt	KH năm 2019
22	Tỷ lệ xã, phường có thiết chế văn hóa (*)						55
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu môi trường</b>						
23	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,0	99,4	99,4	Đạt	99,7
24	Tỷ lệ che phủ cây công nghiệp, cây lâu năm	%	57,2	57,3	57,3	Đạt	57,4
25	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	99,5	99,6	99,6	Đạt	99,6
26	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý	%	94,0	94,0	96,0	Đạt	98,0
27	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý	%	100,0	100,0	100,0	Đạt	100,0
28	Tỷ lệ các khu công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường.	%	100,0	100,0	100,0	Đạt	100,0
29	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	100,0	100,0	100,0	Đạt	100,0
30	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	99,99	99,99	99,99	Đạt	99,99

(\*) Chỉ tiêu bổ sung theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI LIÊN QUAN HOẠT ĐỘNG CÁC NGÀNH NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 222/BC-UBND ngày 22/11/2018)



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng năm 2018 (**)	Ước TH năm 2018
<b>I. KINH TẾ</b>				
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tỷ KWh	10,9	12,4
	<i>Tốc độ tăng</i>	%	10,6	12,8
2	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân	%	2,92	2,8
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	21.862,0	25.280,0
	<i>Tốc độ tăng so cùng kỳ</i>	%	17,6	15,6
	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	17.282,0	20.500,0
	<i>Tốc độ tăng so cùng kỳ</i>	%	18,2	18,6
4	Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	22.487,0	22.181,0
	<i>Tốc độ tăng so cùng kỳ</i>	%	1,8	-1,4
	Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm	Ha	142.438,0	142.091,0
5	<i>Tốc độ tăng so cùng kỳ</i>	%	0,1	-0,4
	Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận QSD đất	%	99,78	99,81
	Tổng diện tích cấp	Ha		
	Diện tích cấp cho tổ chức	%	99,50	99,53
	Diện tích cấp cho hộ gia đình, cá nhân	%	99,96	99,99
	Đầu tư trong nước - Dự án mới	Dự án	5.542,0	5.196,0
6	Vốn	Tỷ đồng	29.059,0	32.502,0
	Dự án điều chỉnh tăng vốn	Dự án	1.054,0	961,0
	Vốn	Tỷ đồng	22.205,0	21.935,0
	Lũy kế - Dự án	Dự án	30.912,0	35.863,0
	Vốn	Tỷ đồng	237.210,0	290.072,0
7	Tổng vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	2.809,0	1.694,0
	Dự án mới	Dự án	195,0	179,0
	Vốn	Triệu USD	1.343,0	877,0
	Dự án điều chỉnh tăng vốn	Dự án	130,0	107,0
	Vốn	Triệu USD	1.195,0	560,0
	Lũy kế đến nay - Dự án	Dự án	3.044,0	3.478,0
8	Vốn	Tỷ USD	28,58	31,80
	Thu ngân sách	Tỷ VNĐ	46.500,0	50.000,0
	Thu nội địa	Tỷ VNĐ	34.000,0	36.000,0
	Thu xuất nhập khẩu	Tỷ VNĐ	12.500,0	14.000,0
9	Chi ngân sách	Tỷ VNĐ	15.500,0	17.550,4
	Tổng vốn huy động tín dụng	Tỷ đồng	164.453,0	178.313,0
	<i>Tăng so với cùng kỳ</i>	%	14,5	6,26
	Tổng dư nợ cho vay	Tỷ đồng	148.667,0	175.283,0
	<i>Tăng so với cùng kỳ</i>	%	20,3	14,77
10	Nợ xấu ngân hàng	Tỷ đồng	2.421,0	1.040,0
	<i>Nợ xấu/tổng dư nợ</i>	%	1,6	0,59
<b>II. VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>				
10	Tổng số tiền chi ASXH	Tỷ đồng	948,0	945,0
	Số vụ tranh chấp lao động tập thể	Vụ	55,0	29,0
	Số hồ sơ xin hưởng trợ cấp thất nghiệp được duyệt	Hồ sơ	62.399,0	70.247,0
	Tổng số tiền chi trả	Tỷ đồng	644,0	907,7
11	Số đơn vị, trường học	Đơn vị	600,0	637,0
	Tỷ lệ trường được lâu hóa	%	51,08	49,4
12	Khám chữa bệnh	Ngàn lượt	5.260,0	6.081,7

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2017 (*)	6 tháng năm 2018 (**)	Ước TH năm 2018
	<i>Đạt so với kế hoạch</i>	%	96,0	46,9	100,5
13	Tổng lượt khách du lịch	Ngàn người	4.550,0	2.900,0	4.750,0
	<i>So với cùng kỳ</i>	%	3,6	7,4	4,4
	Tổng doanh thu du lịch	Tỷ đồng	1.280,0	708,0	1.360,0
	<i>So với cùng kỳ</i>	%	6,7	6,8	6,3
14	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Dịch vụ	311,00	311,0	321,0
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Dịch vụ	12,0	12,0	12,0
	Kiểm tra tiến độ đề tài khoa học - công nghệ	Đề tài	13,0	8,0	14,0
	Số đề tài nghiệm thu	Đề tài	8,0	2,0	16,0
	Bàn giao kết quả	Đề tài	8,0	2,0	5,0
<b>III. NỘI CHÍNH</b>					
15	Thụ lý đơn hòa giải cơ sở	Đơn	815,0	275,0	585,0
	Hòa giải thành	Đơn	648,0	219,0	463,0
	<i>Đạt tỷ lệ</i>	%	84,0	83,9	81,400
16	<b>Thi hành án dân sự</b>	Việc	30.100,0	19.506,0	29.014,0
	Số có điều kiện thi hành	Việc	26.189,0	16.081,0	24.686,0
	Đã giải quyết xong	Việc	19.932,0	7.981,0	18.663,0
	Số đơn KN, TC, PA tiếp nhận và xử lý	Đơn	1.717,0	1.303,0	2.453,0
	Tỷ lệ giải quyết	%	98,20	97,85	98,86
	Số lượt tiếp công dân	Lượt	5.793,0	2.826,0	8.191,0
	Số lượt thanh, kiểm tra	Cuộc	749,0	644,0	983,0
17	<b>Phạm pháp về trật tự xã hội</b>	Vụ	773,0	353,0	690,0
	<i>So với cùng kỳ</i>	Vụ	-212,0	-43,0	-8,0
	<b>Phạm pháp về kinh tế</b>	Vụ	704,0	302,0	544,0
	<i>So với cùng kỳ</i>	Vụ	-62,0	-48,0	-97,0
	<b>Phạm pháp về ma túy</b>	Vụ	400,0	267,0	555,0
	<i>So với cùng kỳ</i>	Vụ	-19,00	56,0	199,0
	<b>Số vụ Tai nạn giao thông</b>	Vụ	1.803,0	782,0	1.597,0
	<i>So với cùng kỳ</i>	Vụ	-232,0	68,0	-22,0
	Số người chết	người	317,0	131,0	287,0
	<i>So với cùng kỳ</i>	người	-9,0	6,0	-11,0
Số Người bị thương	người	1.911,0	836,0	1.691,0	
<i>So với cùng kỳ</i>	người	-284,0	111,0	-2,0	
18	<b>Số vụ cháy</b>	Vụ	15,0	16,0	26,0
	<i>So với cùng kỳ</i>	%	1,0	6,0	11,0
	Số người chết	người	4,0	3,0	3,0
	Thiệt hại về tài sản	Tỷ đồng	11,8	70,8	82,0

(\*) Số liệu theo báo cáo số 275/BC-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh và cập nhật đến 31/12/2017

(\*\*) Số liệu đã điều chỉnh so với số liệu trong Báo cáo 6 tháng